TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/9/2017.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D E, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú: Thôn T, xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Quốc T, sinh năm 2006 và Trần quốc D, sinh năm 2010; Cùng trú địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Minh H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Văn D E tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống, làm việc tại xã Đ; do điều kiện về công việc và bất đồng về kinh tế trong gia đình nên dẫn đến vợ chồng bất đồng, mâu thuẫn; mặt khác nguyên nhân khác làm vợ chồng mâu thuẫn là vì anh Trần Văn D E không chăm lo cho gia đình, thường hay ghen tuông nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đến khoảng năm 2015 thì chị H và anh D E đã sống ly thân cho đến nay. Hiện nay nhận thấy tình cảm không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Trần Văn D E nên chị H đã làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Quá trình chung sống, chị H và anh D E có hai người con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010. Hiện nay cả hai người con chung đang sống với anh Trần Văn D E tại xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre. Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cho anh Trần Văn D E được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc hai người con cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trần Văn D E trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn (thể hiện tại kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện M C B – tỉnh Bến Tre) như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, anh Trần Văn D E và chị Nguyễn Thị Minh H đã tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh E và chị H chung sống với nhau tại Thôn 1, xã Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không quan tâm chăm lo cho gia đình mà thường xuyên đi vắng nhà; anh D E có khuyên nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi. Trong thời gian sống ly thân đến nay khoảng 2 năm nhưng anh D E và chị H không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H yêu cầu thì anh D E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Trong thời gian chung sống, anh D E và chị H có hai người con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010; Hiện cả hai người con chung đang sống với anh D E. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D E yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Trần Văn D E không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - cháu Trần Quốc T trình bày ý kiến:

Cháu T là con của Trần Văn D E và Nguyễn Thị Minh H. Hiện nay cháu đang sống với cha là Trần Văn D E tại xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre và được học tập, chăm sóc đầy đủ. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - cháu Trần Quốc D trình bày ý kiến:

Cháu D là con của Trần Văn D E và Nguyễn Thị Minh H. Hiện nay cháu đang sống với cha là Trần Văn D E tại xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre và được học tập, chăm sóc đầy đủ. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị giải quyết cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với anh Trần Văn D E.

Đề nghị giao hai cháu Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010 cho anh Trần Văn D E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, anh D E không được ngăn cản.

Về án phí: Đề nghị chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Văn D E; những người có quyền, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Quốc T và Trần Quốc D đều vắng mặt. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa thì anh D E đã có đơn xin xét xử vắng mặt; cháu T và D có ý kiến xin được vắng mặt vì bận việc học tập. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh D E; cháu T và cháu D vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D E, cháu T và cháu D là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Văn D E tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống lẫn nhau; từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ trong cuộc

sống. Tại phiên Tòa hôm nay, chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh D E. Riêng về phần anh D E, trong quá trình cung cấp chứng cứ (bút lục số 31 và 35) thì anh D E thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh D E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xem xét xử cho chị H được ly hôn với anh D E là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H và anh D E có hai người con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010. Thể hiện trong hồ sơ vụ án, tại bút lục số 31, anh D E có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa hôm nay, chị H cũng đồng ý giao quyền nuôi hai người con chung cho anh D E chứ không tranh chấp về quyền nuôi con vì hiện tại các con chung đang học tập và có cuộc sống ổn định tại xã T, huyện M C B, tỉnh Bến Tre. Mặt khác, chị H hiện nay phải đi làm công nhân, không có đủ điều kiện về thời gian để chăm lo cho các con chung. Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần giao cho anh Trần Văn D E được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010 cho đến khi thành niên; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh D E nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D E đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với anh Trần Văn D E.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn D E được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên Trần Quốc T, sinh ngày 18/3/2006 và

Trần Quốc D, sinh ngày 11/01/2010 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn D E nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, anh D E không được ngăn cản.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0012017, ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2017). Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hạ Hải Hồ